

**THÔNG TIN TUYỂN SINH
GIỚI THIỆU TÓM TẮT CÁC NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH
ĐÀO TẠO NĂM 2017**

4.1. NGÀNH KẾ TOÁN



Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Cao học, Đại học và Cao đẳng): Kế toán tổng hợp, Kế toán tài chính, Kế toán công, Kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp công nghiệp, Kế toán nông nghiệp. Cụ thể:

4.1.1. CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TỔNG HỢP

a) Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán tổng hợp thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có những kiến thức cơ bản và hệ thống về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, đủ để tiếp thu kiến thức khoa học cơ sở, khoa học chuyên ngành và rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp cũng như nghiên cứu khoa học; nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng xử lý các nghiệp vụ kế toán phát sinh và thực hiện chức năng kế toán tổng hợp; lập và trình bày báo cáo tài chính; phân tích báo cáo tài chính; cung cấp các thông tin phù hợp cho việc đưa ra các quyết định quản trị nội bộ; có khả năng thực hiện công việc của một trợ lý kiểm toán hay kiểm toán viên nội bộ; sử dụng được một số các phần mềm kế toán; lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán; đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính chủ yếu phát sinh trong kỳ tại một đơn vị, tổ chức; kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế; kỹ năng phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau; phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến giúp lãnh đạo doanh nghiệp tiến hành các công việc quản lý doanh nghiệp đúng pháp luật đạt hiệu quả kinh tế cao; kỹ năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các phòng nghiệp vụ về tài chính kế toán trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư, các phòng tài chính kế toán trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo. Ở các vị trí công việc cụ thể như: kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng hợp, trưởng bộ phận kế toán, kiểm toán, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế... Một số khác có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách, cán bộ giảng dạy tại các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan nhà nước, các cơ sở đào tạo hoặc tác nghiệp kinh doanh trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực mới ở Việt Nam hiện nay như công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư.

4.1.2. CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán và Tài chính thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức về: nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán, nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán trong các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc các lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế. Nắm vững các kiến thức cơ bản về: hạch toán kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh từ kế toán tiền mặt, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, lương, thuế, các khoản thanh toán, giá thành, tiêu thụ, xuất nhập khẩu, đầu tư tài chính, xây dựng cơ bản, vốn chủ sở hữu, xác định kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận và lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng tổ chức công tác kế toán bao gồm: tổ chức bộ máy kế toán, vận dụng hình thức kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán và cung cấp thông tin thông qua hệ thống báo cáo kế toán; lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán và báo cáo thuế; kỹ năng phân tích tình hình tài chính, phân tích tài chính các dự án đầu tư, lập kế hoạch tài chính; sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được trang bị, sinh viên ra trường có thể làm việc trong các đơn vị hành chính sự nghiệp như: các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, ban quản lý dự án, bệnh viện, trường học hiện đang được tài trợ bởi ngân sách nhà nước ... Cụ thể đảm nhận các vị trí: kế toán viên phụ trách các phần hành kế toán tại các tổ chức kinh tế - xã hội (doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị hành chính sự nghiệp), là các nhân viên kế toán tại các công ty dịch vụ kế toán, chuyên viên tài chính tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, hoặc tại các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, có thể tham gia giảng dạy chuyên ngành kế toán cho các cơ sở đào tạo.

4.1.3. CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán công thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính; pháp luật về kinh tế, pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, các chuẩn mực kế toán. Nắm vững kiến thức nguyên lý kế toán. Có kiến thức chuyên sâu về kế toán, về tổ chức công tác kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hành kế toán trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng lập, phân loại và tổng hợp chứng từ kế toán; kỹ năng định khoản; kỹ năng ghi chép sổ sách kế toán; kỹ năng lập các báo cáo chi tiết, báo cáo tổng hợp; kỹ năng thực hành phần mềm kế toán trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kỹ năng lập dự toán, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính; kỹ năng tự xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán, kế toán trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức phối hợp theo nhóm.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được trang bị, sinh viên ra trường có thể đảm nhận các vị trí: chuyên viên kế toán, tài chính trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán.

4.1.4. CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kiểm toán thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán cơ bản, các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán ở các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc các lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế. Nắm vững các kiến thức cơ bản về kiểm toán, chủ yếu là kiểm toán tài chính, hiểu rõ yêu cầu của các chuẩn mực kiểm toán, yêu cầu về trách nhiệm nghề nghiệp để vận dụng vào việc kiểm toán các đối tượng cụ thể, chủ yếu là các báo cáo tài chính của các đơn vị, tổ chức. Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, phân tích tài chính liên quan đến kế toán, kiểm toán.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng thực hiện các quy trình công nghệ kế toán, kiểm toán cơ bản; có kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý về kế toán, kiểm toán ở tầm vĩ mô và vi mô; kỹ năng xây dựng các mô hình tổ chức kế toán, kiểm toán; hướng dẫn, tư vấn và thực thi các văn bản pháp lý, các mô hình tổ chức kế toán, kiểm toán đã được xây dựng; kỹ năng làm việc độc lập, khách quan, trung thực...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các cơ quan kiểm toán Nhà nước trung ương và các khu vực; các công ty và văn phòng kiểm toán độc lập; các bộ phận kiểm toán nội bộ của các cơ quan có tổ chức kinh tế; các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan có tổ chức kế toán; các cơ quan tổ chức có chức năng quản lý, chỉ đạo, tổ chức kế toán, kiểm toán...

4.1.5. CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Được trang bị những kiến thức về lí thuyết tài chính, lí thuyết kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, phần mềm kế toán máy để có được những kĩ năng nghề nghiệp về hạch toán kế toán, quản lí tài chính, ghi chép sổ sách, chứng từ hóa đơn, lập các biểu mẫu kế toán thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải tiến quản lý nói chung và tổ chức kế toán nói riêng trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- **Về kỹ năng:** Thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; kỹ năng tính toán, tổng hợp, phân tích, diễn giải và đánh giá các chỉ số tài chính chủ yếu; kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán độc lập các chu trình và hoạt động chủ yếu trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; kỹ năng dự báo và dự toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán; kỹ năng đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính chủ yếu phát sinh trong kỳ tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế; tham mưu được cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp đúng pháp luật.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các phòng nghiệp vụ về tài chính kế toán trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư, các phòng tài chính kế toán trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo. Ở các vị trí công việc cụ thể như: kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng hợp, trưởng bộ phận kế toán, kiểm toán, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế... Một số khác có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, hoạch định chính sách, cán bộ giảng dạy tại các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan nhà nước, các cơ sở đào tạo hoặc tác nghiệp kinh doanh trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực mới ở Việt Nam hiện nay như công ty **chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư.**

4.1.6. CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức chuyên môn trong các lĩnh vực: Kế toán tài chính, Kế toán xây dựng cơ bản, Kiểm toán, Kế toán quản trị, Hệ thống thông tin kinh tế...; các kiến thức về kinh tế quản lý của ngành đào tạo, các nguyên lý kinh tế, các công cụ phân tích thống kê, kiến thức kỹ năng về nghiệp vụ quản trị trong sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản; kiến thức chuyên ngành về kế toán nói chung, kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng nói riêng.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng tổ chức các nghiệp vụ kế toán trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và xây dựng; kỹ năng lập phân tích các dự án đầu tư, quản lý tài chính trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được trang bị, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp có thể làm việc tại các vị trí:

- Làm việc về công tác kế toán, kiểm toán, kiểm soát tại các doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng, giao thông, bưu chính viễn thông; các phòng Kế toán tài chính, phòng Kế hoạch của các Sở, Ban, Ngành liên quan đến công nghiệp, xây dựng, giao thông và bưu chính viễn thông; kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán, cơ quan kiểm toán Nhà nước;

- Tham gia giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong lĩnh vực đào tạo về kế toán, kinh tế và quản lý.

4.1.7. CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN NÔNG NGHIỆP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kế toán nông nghiệp thuộc ngành Kế toán đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. Trang bị các kiến thức chuyên môn vững vàng về các nghiệp vụ kế toán gồm: nguyên lý kế toán, kế toán doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán thương mại và dịch vụ, kế toán thuế, tin học kế toán và kiểm toán.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng thực hành nghiệp vụ kế toán; đủ khả năng giải quyết những vấn đề về chuyên môn kế toán; tổ chức công tác kế toán ở đơn vị; xử lý, phân tích tổng hợp số liệu báo cáo kế toán.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có ý thức trách nhiệm công dân. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, trung thực; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; có khả năng làm việc theo nhóm.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán nông nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí công việc cụ thể như: phụ trách kế toán cho các công ty sản xuất và chế biến các sản phẩm nông nghiệp; tham gia làm công tác thống kê kế toán vào các dự án nông nghiệp; cơ sở sản xuất vật chất, dịch vụ nông nghiệp.

4.2. NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG



Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Thuế, Bảo hiểm, Tài chính - Ngân hàng, Tài chính và Kế toán. Cụ thể:

4.2.1. CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân chuyên ngành Ngân hàng thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên được trang bị khối kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính và kiến thức chuyên ngành Ngân hàng. Sau khi được đào tạo, cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Ngân hàng có đủ trình độ phân tích tổng hợp, năng lực chuyên môn cao, có tầm nhìn sâu rộng và nắm vững hệ thống các kiến thức cơ bản và hiện đại về các định chế tài chính trung gian, đặc biệt về lĩnh vực ngân hàng thương mại và quản trị ngân hàng; có năng lực phân tích, nghiên cứu hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và trong từng loại hình trung gian tài chính của Việt Nam và trên thế giới nói riêng.

- **Về kỹ năng:** Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng được trang bị kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá toàn diện tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến của hệ thống ngân hàng trong từng thời kỳ. Ngoài ra, cử nhân chuyên ngành Ngân hàng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng cũng như các mô hình toán kinh tế để phân tích, tư vấn và quản trị tài chính trong các ngân hàng thương mại. Qua đó, cử nhân chuyên ngành Ngân hàng sẽ có thể đảm nhiệm tốt các vị trí trong các ngân hàng thương mại, tham gia hoạch định chính sách tài chính cho cơ quan quản lý nhà nước hoặc quản trị, tư vấn các hoạt động đầu tư của cá nhân, doanh nghiệp trên thị trường tài chính. Song song với việc rèn luyện kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng mềm trong phân tích và tư vấn tài chính, đặc biệt kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, v.v... cũng được học viên thực hành thành thạo trong quá trình học tập tại Nhà trường.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Ngân hàng có phong thái tự tin, năng động và quyết đoán trong hoạt động quản trị và tư vấn đầu tư trên thị trường tài chính, có trách nhiệm với công việc và tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp của chuyên ngành Ngân hàng.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng có thể làm việc tại nhiều loại hình trung gian tài chính như **ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư, các công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm; có thể**

đảm nhiệm các vị trí ở cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Kho bạc Nhà nước, Kiểm toán nhà nước.... Các học viên tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ như: chuyên viên tư vấn, chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên phân tích, cán bộ quản trị và thẩm định tài chính ngân hàng thương mại,; tham gia vào việc hoạch định cơ chế chính sách quản lý thị trường tài chính, quản trị ngân hàng thương mại; nghiên cứu và tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

4.2.2. CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Người học được trang bị khối kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính và kiến thức chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Sau khi được đào tạo, cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có đủ trình độ phân tích tổng hợp, năng lực chuyên môn cao, có tầm nhìn sâu rộng và nắm vững hệ thống các kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và quản trị doanh nghiệp, đặc biệt về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính; có năng lực phân tích, nghiên cứu hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng nói chung và trong từng loại hình doanh nghiệp nói riêng của Việt Nam và trên thế giới, mang tầm lý luận cũng như thực tiễn cao.

- **Về kỹ năng:** Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp được trang bị kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá toàn diện và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô nói chung cũng như trong từng loại hình doanh nghiệp nói riêng; kỹ năng phân tích, tư vấn và quản trị tài chính doanh nghiệp. Qua đó, cử nhân chuyên ngành tài chính doanh nghiệp sẽ có thể hoạch định chính sách tài chính cho cơ quan quản lý nhà nước hoặc quản trị, tư vấn các hoạt động đầu tư của cá nhân, doanh nghiệp trên thị trường tài chính. Song song với việc rèn luyện kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng mềm trong phân tích và tư vấn tài chính, đặc biệt kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, kỹ năng truyền đạt thông tin, ... cũng được học viên thực hành thành thạo trong quá trình học tập tại Nhà trường.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên Tài chính doanh nghiệp có thái độ tích cực, tự tin và quyết đoán trong hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư trên thị trường tài chính, có trách nhiệm với công việc và tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp của chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán, Kho bạc Nhà nước,... các định chế tài chính như ngân hàng thương mại, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty kiểm toán và nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau. Đảm nhận các nhiệm vụ như: chuyên viên tư vấn, chuyên viên phân tích, cán bộ quản trị tài chính,... tham gia vào việc hoạch định cơ chế chính sách quản lý thị trường tài chính, quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu và tham gia giảng dạy tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

4.2.3. CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân chuyên ngành Tài chính công thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Được trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính ngân hàng, chuyên sâu về lĩnh vực tài chính công (gồm 3 phần chính là tài chính công, thuế, quản lý công sản). Sau khi được đào tạo, cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính công có nền tảng kiến thức về lĩnh vực chi tiêu công, thuế, **ngân sách nhà nước...**

- **Về kỹ năng:** Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính công sẽ được trang bị và phát triển kỹ năng tổng hợp về tài chính ngân hàng, hệ thống hóa thông tin về thuế, ngân sách nhà nước, kỹ năng so sánh việc tổ chức và thực hiện trong chu trình ngân sách, quản lý thuế,... từ đó biết cách phân tích, bình luận, đánh giá và hoạch định các vấn đề, chính sách tài chính công của một quốc gia.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Tài chính công có thái độ tích cực, tự tin và quyết đoán trong quá trình nắm bắt, đàm phán, đề xuất hoặc đưa ra các quyết định kịp thời về các chính sách công, các biện pháp nhằm khai thác tối ưu các điều kiện sẵn có trong nền tài chính của một quốc gia.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính công có thể làm việc trong các cơ quan hoạch định chính sách như Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư; các ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh, ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư, công ty chứng khoán; các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tập đoàn kinh tế, các công ty kiểm toán; giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng về kinh tế, làm việc tại các Viện nghiên cứu.... Đảm nhận các nhiệm vụ như: tư vấn, tham gia vào việc hoạch định cơ chế chính sách quản lý tài chính công.

4.2.4. CHUYÊN NGÀNH THUẾ

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân chuyên ngành Thuế thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Được trang bị đầy đủ các kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở ngành như: tài chính tiền tệ, tài chính quốc tế, tài chính doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, quản lý tài chính công... Đặc biệt, sinh viên chuyên ngành Thuế được đào tạo chuyên sâu các kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành như: thuế, hải quan, kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính doanh nghiệp...

- **Về kỹ năng:** Cử nhân chuyên ngành Thuế sẽ được trang bị và phát triển kỹ năng tổng hợp về hệ thống hóa thông tin về thuế, ngân sách nhà nước, kỹ năng quản lý thuế, kiểm toán, phân tích tài chính doanh nghiệp. Từ đó biết cách phân tích, bình luận, đánh giá và hoạch định các vấn đề, chính sách thuế của một quốc gia.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Thuế có thái độ tích cực, tự tin và quyết đoán trong quá trình nắm bắt, đàm phán, đề xuất hoặc đưa ra các quyết định kịp thời về các chính sách thuế, các biện pháp nhằm khai thác tối ưu các điều kiện sẵn có trong nền tài chính của một quốc gia.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với những kiến thức được đào tạo, sinh viên chuyên ngành Thuế hoàn toàn có cơ hội và có khả năng đảm nhận được các công việc, các lĩnh vực trong các cơ quan như: Cơ quan Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp; cơ quan thuế các cấp; chuyên viên thuế tại các công ty chuyên kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu; kế toán thuế tại các doanh nghiệp; chuyên viên thuế tại các doanh nghiệp làm đại lý thuế; chuyên viên tư vấn thuế và kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán, công ty tư vấn tài chính - kế toán...

4.2.5. CHUYÊN NGÀNH BẢO HIỂM

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân chuyên ngành Bảo hiểm thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức cơ bản của kinh tế học và tài chính vào nghiên cứu những **vấn đề chuyên sâu về bảo hiểm như vai trò trung gian tài chính của bảo hiểm, vai trò quản lý rủi ro và đảm**

bảo an sinh xã hội của bảo hiểm; bản chất và kỹ thuật tài chính, kỹ thuật nghiệp vụ của các loại hình bảo hiểm bao gồm bảo hiểm thương mại và bảo hiểm xã hội.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng về tổ chức và quản lý lĩnh vực bảo hiểm xã hội; kỹ năng và công nghệ quản trị lĩnh vực bảo hiểm thương mại; xây dựng các cơ sở khoa học cho việc ra các quyết định, các giải pháp, mô hình và quy tắc triển khai bảo hiểm cũng như quản lý các quỹ bảo hiểm.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Bảo hiểm có phong thái tự tin, năng động và quyết đoán trong hoạt động quản trị và tư vấn đầu tư trên thị trường tài chính, có trách nhiệm với công việc và tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp của ngành Tài chính - Ngân hàng.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân chuyên ngành Bảo hiểm có thể làm việc tại các cơ quan trung ương và địa phương có chức năng nghiên cứu và quản lý về bảo hiểm như: Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...; tham gia xây dựng và lập các phương án quản lý bảo hiểm, quỹ tài chính bảo hiểm, mô hình và quy tắc triển khai bảo hiểm, thiết kế sản phẩm và tính phí bảo hiểm; tham gia vào hoạt động nghiên cứu và đào tạo của các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức chuyên môn nghiên cứu về bảo hiểm. Ngoài ra, do được đào tạo đầy đủ những kiến thức cơ bản về kinh tế và tài chính, ngân hàng, cử nhân chuyên ngành bảo hiểm cũng hoàn toàn có khả năng đảm nhận công việc khác tại các lĩnh vực kinh tế, tài chính và ngân hàng.

4.2.6. CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức về luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, tài chính- tiền tệ, hoạt động trung gian tài chính, thị trường tài chính trong nước và quốc tế; các phương pháp lượng hóa và thống kê trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Ngoài ra, sinh viên còn được đào tạo chuyên sâu các kiến thức về hoạt động tín dụng, hoạt động kế toán, hoạt động thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối trong hoạt động ngân hàng cũng như kiến thức về sản phẩm, marketing và quản trị hoạt động ngân hàng...

- **Về kỹ năng:** Cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng được trang bị kỹ năng phân tích, tổng hợp về quản trị tài chính trong các ngân hàng thương mại; kỹ năng hoạch định chính sách tài chính cho cơ quan quản lý nhà nước hoặc quản trị, tư vấn các hoạt động đầu tư của cá nhân, doanh nghiệp trên thị trường tài chính. Song song với việc rèn luyện kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng mềm trong phân tích và tư vấn tài chính, đặc biệt kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, v.v... cũng được thực hành thành thạo trong quá trình học tập tại trường.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng có phong thái tự tin, năng động và quyết đoán trong hoạt động quản trị và tư vấn đầu tư trên thị trường tài chính, có trách nhiệm với công việc và tuân thủ nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp của ngành Tài chính - Ngân hàng.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với những kiến thức được đào tạo, sinh viên chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng hoàn toàn có cơ hội và có khả năng đảm nhận được các công việc: chuyên viên tín dụng ngân hàng; chuyên viên kế toán, kiểm toán nội bộ ngân hàng thương mại; chuyên viên kinh doanh tiền tệ; chuyên viên quản trị tài sản và nguồn vốn; chuyên viên tài trợ thương mại; chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp; chuyên viên định giá tài sản; chuyên viên mua bán, sáp nhập doanh nghiệp trong hệ thống ngân hàng thương mại, các **tổ chức tín dụng và các loại hình doanh nghiệp.**

4.2.7. CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính và Kế toán thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức về tài chính - ngân hàng, nguyên tắc và các chuẩn mực kế toán trong các doanh nghiệp và các đơn vị thuộc các lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế. Có kiến thức chuyên sâu về hoạt động tài chính, hoạt động kế toán, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hành kế toán, tài chính trong các cơ quan, đơn vị. Kết hợp trang bị cho sinh viên các kiến thức về quản trị học và kinh tế học, từ đó cung cấp cho sinh viên một nền tảng kiến thức vững chắc để học tiếp các bậc học cao hơn cũng như dễ dàng thu nhận các kỹ năng khác trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng trong lĩnh vực tài chính gồm: phân tích tình hình tài chính, phân tích tài chính các dự án đầu tư, lập kế hoạch tài chính; sử dụng thành thạo phần mềm kế toán và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính; các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản như kế toán, marketing, thanh toán quốc tế, quản lý ngân quỹ; đánh giá hệ thống thông tin tài chính - kế toán doanh nghiệp.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được trang bị, sinh viên ra trường có thể đảm nhận các vị trí nhân sự tài chính của các ngân hàng, công ty bảo hiểm, tư vấn tài chính và các phòng ban tài chính của các công ty, doanh nghiệp... Ví dụ như: chuyên viên tài chính, kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tại các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng; chuyên viên phân tích đầu tư; chuyên viên kế toán kiểm toán viên; nhân viên kế hoạch - dự báo chiến lược. Ngoài ra có thể tham gia giảng dạy chuyên ngành tài chính - kế toán cho các cơ sở đào tạo.

4.3. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị tài chính kế toán, Quản trị kinh doanh thương mại, Quản trị sản xuất và chất lượng. **Cụ thể:**

4.3.1. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp thuộc ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên được trang bị những kiến thức chung về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về kinh doanh, quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức và các hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng thực hiện toàn diện và phối hợp các chức năng quản trị kinh doanh theo quá trình; khởi sự kinh doanh; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; tổ chức bộ máy quản trị kinh doanh; quản trị chi phí kinh doanh; tổ chức quá trình hoạt động kinh doanh thông qua việc thực hiện các chức năng hoạch định, tổ chức, phối hợp, điều chỉnh, kiểm tra, kiểm soát; tái lập doanh nghiệp cho thích ứng với sự thay đổi môi trường kinh doanh.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, có năng lực, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu, có sức khoẻ tốt, có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên có thể đảm nhận các công việc của nghiên cứu viên, tư vấn viên hay giảng viên giảng dạy về quản trị kinh doanh.

4.3.2. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp thuộc ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên được trang bị các kiến thức rộng về kinh tế, kinh doanh và quản trị kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược và quản trị điều hành doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng thực hiện các chức năng quản trị doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế như: xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, dự án kinh doanh của doanh nghiệp; thiết kế tổ chức bộ máy quản trị vận hành doanh nghiệp; tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích, đánh giá và chẩn đoán doanh nghiệp; tổ chức lại doanh nghiệp cho thích ứng với sự thay đổi môi trường.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, tự tin, có sức khoẻ tốt, có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể đảm nhận các công việc của nhân viên kinh doanh hoặc quản trị viên thuộc lĩnh vực quản trị chiến lược và quản trị điều hành doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có thể đảm nhận các công việc của nghiên cứu viên, tư vấn viên hay giảng viên giảng dạy về quản trị doanh nghiệp.

4.3.3. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị tài chính kế toán thuộc ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các lĩnh vực kinh tế - tài chính, kế toán để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ và kiến thức chuyên ngành, cụ thể:

+ Ngân hàng: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, quản trị ngân hàng thương mại, đầu tư vàng, ngoại tệ, đầu tư kinh doanh chứng khoán...;

+ Tài chính doanh nghiệp: Phân tích và thẩm định các dự án đầu tư tài chính thuộc các nguồn vốn ODA, FDI, FII; tài chính quốc tế, phân tích hoạt động kinh doanh, kinh doanh bảo hiểm, đầu tư kinh doanh bất động sản, kinh doanh xuất nhập khẩu....

- **Về kỹ năng:** Phân tích thị trường tài chính; thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính; soạn thảo văn bản, đàm phán, diễn thuyết và ứng xử giao tiếp; làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học; xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể đảm nhận các công việc của nhân viên phân tích thị trường tài chính; thị trường vốn, khảo sát, nghiên cứu thị trường để hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm tra; thiết lập, thẩm định và quản lý dự án đầu tư tài chính, trong các công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty đầu tư kinh doanh bất động sản, các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại, các loại hình doanh nghiệp và các tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh. Ngoài ra, sinh viên có thể đảm nhận các công việc của nghiên cứu viên, tư vấn viên hay giảng viên giảng dạy về quản trị tài chính kế toán.

4.3.4. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh thương mại thuộc ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị hệ thống lý thuyết và thực tiễn về kinh doanh trong cơ chế thị trường; kiến thức tổng hợp và chuyên sâu về tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế; kiến thức về kinh tế học vi mô và vĩ mô.

- **Về kỹ năng:** Xây dựng chiến lược, kế hoạch thương mại ở vĩ mô và vi mô; quản trị hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tinh thông nghệ thuật buôn bán trong nước và quốc tế; giỏi giao dịch, đàm phán kinh doanh.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Nhiệt tình, thân thiện, nghiêm túc, lịch sự và chấp hành pháp luật; quan hệ rộng mở.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh thương mại làm việc tốt tại các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, các ngân hàng, tự thành lập doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan thương mại Việt Nam ở nước ngoài; các viện nghiên cứu; trường đại học.

4.3.5. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị sản xuất và chất lượng thuộc ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên được trang bị những kiến thức chung về kinh tế, kinh doanh, quản trị kinh doanh và các kiến thức chuyên sâu về quản trị sản xuất và chất lượng trong các loại hình doanh nghiệp.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng thực hiện những công việc cụ thể thuộc lĩnh vực quản trị tác nghiệp như điều độ sản xuất, bố trí mặt bằng, dự báo nhu cầu, hoạch định công suất, hoạch định nhu cầu vật tư, xây dựng chiến lược và chính sách chất lượng; thiết kế hệ thống chất lượng; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng; thống kê và đo lường chất lượng; quản trị hiệu quả quá trình vận hành của tổ chức để đưa ra những sản phẩm có chất lượng; đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp hoàn thiện quản trị chất lượng trong các doanh nghiệp.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, có năng lực, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu, có sức khỏe tốt, có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Với kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được trang bị, sinh viên ra trường có thể đảm nhận các vị trí giám đốc sản xuất, bộ phận kế hoạch, bộ phận điều độ sản xuất, bộ phận đảm bảo chất lượng... trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Ngoài ra, sinh viên có thể đảm nhận các công việc của nghiên cứu viên, tư vấn viên hay giảng viên giảng dạy về quản trị sản xuất và chất lượng.

4.4. NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH



Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh du lịch khách sạn, Quản trị nhà hàng - khách sạn, Quản trị lữ hành - hướng dẫn du lịch, Quản trị khách sạn. **Cụ thể:**

4.4.1. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên đại học chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh; nghiệp vụ quản trị khách sạn; nghiệp vụ quản trị nhà hàng; nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành; nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa và doanh nghiệp vận chuyển du lịch, nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch, xã hội và quản trị kinh doanh.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng tư duy và tổ chức thực hiện các hoạt động chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp; có kỹ năng tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói; tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu marketing, tài chính, nhân sự; có kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch trong nước và quốc tế, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nắm chắc các kỹ năng quản lý nghiệp vụ du lịch; có các kỹ năng mềm như: làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật cao, nhiệt tình, năng động và sáng tạo trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ, có tinh thần cầu tiến, cầu thị.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc quản trị chức năng hoặc tổ chức phối hợp giữa các chức năng quản trị trong các doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa, các hãng vận chuyển khách du lịch, các công ty du lịch tàu biển, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên hoặc có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại các địa phương, trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực du lịch. Có năng lực để tiếp tục tham gia nghiên cứu và học tập ở bậc cao hơn (*cao học, nghiên cứu sinh*) về lĩnh vực du lịch ở trong và ngoài nước.

4.4.2. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH DU LỊCH KHÁCH SẠN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch khách sạn thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; kiến thức chuyên sâu về các hoạt động trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch như hoạch định, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị marketing... cũng như các kiến thức hỗ trợ cho việc tư duy và ra quyết định; hiểu biết sâu sắc về hoạt động nghiệp vụ trong các doanh nghiệp du lịch điển hình như khách sạn, nhà hàng, lữ hành... hiểu biết về chính trị và giáo dục quốc phòng phù hợp với đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước.

- **Về kỹ năng:** Phân tích, xây dựng và thực thi các chiến lược, chính sách phát triển doanh nghiệp nói chung, các doanh nghiệp dịch vụ nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp du lịch; tổ chức và điều hành các công việc trong các lĩnh vực tổ chức cung ứng dịch vụ, các hoạt động chức năng như tài chính, nhân sự, marketing của các doanh nghiệp dịch vụ, đặc biệt là du lịch; phối hợp các hoạt động của các bộ phận chức năng trong các doanh nghiệp du lịch điển hình như khách sạn, nhà hàng, lữ hành...giao tiếp tốt trong môi trường làm việc tập thể; độc lập nghiên cứu các vấn đề quản trị, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng; quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc quản trị chức năng, tổ chức phối hợp giữa các chức năng quản trị trong các doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng, lữ hành; các công ty du lịch tàu biển, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên; có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại **các địa phương, trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực du lịch, khách sạn.**

4.4.3. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị nhà hàng - Khách sạn thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Ngoài các kiến thức chung của một cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, sinh viên còn được đào tạo những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, để trở thành các chuyên gia về quản trị nhà hàng, quản trị khách sạn hoặc làm việc tại các công ty du lịch.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng thực hành thực hiện được các công việc diễn ra ở bộ phận lễ tân, phòng buồng, các công việc phục vụ trong buổi tiệc, soạn thảo công văn và các loại thư từ giao dịch kinh doanh, có kỹ năng quản lý nhân sự và triển khai công việc quản lý buổi tiệc, quản lý khu vui chơi, có kỹ năng điều hành, phân công, giám sát và phối hợp với các bộ phận, tổ chức tập huấn và huấn luyện công việc, có kỹ năng cập nhật và tổng kê thông tin về tình hình thị trường trong nước và thế giới, thông tin ngành du lịch, thông tin dự báo kinh tế, thông tin pháp luật; phương pháp quản lý; kinh nghiệm trong và ngoài nước liên quan đến quản lý nhà hàng - khách sạn - khu vui chơi; thực hiện phân tích, đánh giá và điều chỉnh phù hợp.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng; quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc: nhân viên lễ tân khách sạn, nhân viên phục vụ buồng, bàn, quầy bar, nhà hàng; nhân viên giám sát, quản lý ở các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, quầy bar, nhà hàng hoặc bộ phận kinh doanh; giám đốc hoặc chủ kinh doanh doanh nghiệp du lịch - nhà hàng - khách sạn - kinh doanh ăn uống; bếp trưởng và nhân viên bếp tại các nhà hàng - cơ sở kinh doanh ăn uống.

4.4.4. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - HƯỚNG DẪN DU LỊCH

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị lữ hành - Hướng dẫn du lịch thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên tốt nghiệp nắm vững những kiến thức cơ bản, hệ thống, hiện đại về lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội và thiết thực về Việt Nam học, am hiểu về đất nước, con người của các nước trên thế giới. Tổng quan du lịch, quản trị học, giao lưu văn hoá quốc tế, marketing chiến lược trong kinh doanh du lịch và khách sạn, tiếng Anh du lịch chuyên ngành,... đồng thời sinh viên còn được đào tạo khối kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành: quản lý nguồn nhân lực, marketing điểm đến du lịch, chiến lược và quy hoạch du lịch.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên tốt nghiệp có các kỹ năng: kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, quản trị nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, du lịch trọn gói, quản trị đại lý lữ hành, quản lý tổ chức sự kiện,... những kỹ năng chuyên sâu về quản trị lữ hành, hướng dẫn du lịch, có khả năng giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam, sự nghiệp đổi mới của Việt Nam cho khách trong nước và quốc tế, biết tổ chức các hoạt động văn hóa phục vụ cho du lịch.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng; quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc trong các công ty du lịch, lữ hành, các khu di tích lịch sử, văn hóa, khu du lịch trong cả nước. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm tốt vai trò hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp, chuyên gia tổ chức khai thác và phát triển du lịch trong và ngoài nước hoặc các doanh nghiệp dịch vụ khác có bộ phận dịch vụ khách hàng, thương mại và marketing (ngân hàng, công ty bất động sản, siêu thị, đại lý kinh doanh...); đảm nhiệm được các vị trí điều hành, quản lý tại các cơ sở kinh doanh du lịch, các doanh nghiệp du lịch lữ hành nhà nước, tư nhân và liên doanh, các cơ quan ngoại giao, cơ quan đại diện, văn phòng thương mại, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ,....

4.4.5. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị khách sạn thuộc ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Ngoài các kiến thức chung của một cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, sinh viên còn được đào tạo những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực khách sạn, để trở thành các chuyên gia về quản trị khách sạn. Ngành Quản trị khách sạn cung cấp cho sinh viên kiến thức về kinh doanh lưu trú và các kỹ năng nghiệp vụ khách sạn theo tiêu chuẩn của Tổng cục Du lịch Việt Nam và châu Âu, đồng thời rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc đáp ứng nhu cầu tuyển dụng thực tế.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên tốt nghiệp có các kỹ năng: kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động của khách sạn một cách hiệu quả và hợp lý; kỹ năng lập các báo cáo kết quả tài chính, các bản thu - chi; lập ra quy tắc trong việc quản lý nhân sự, quản lý tỷ lệ phòng bán ra và phòng còn trống, quản lý việc chế biến thực phẩm... kỹ năng giao tiếp để xử lý được những tình huống bất ngờ; có khả năng tổ chức và quản lý để lên kế hoạch làm việc cụ thể, khoa học cho từng bộ phận và phân công, đôn đốc nhân viên thực hiện đúng kế hoạch.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng; quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân chuyên ngành Quản trị khách sạn có thể làm nhiều công việc khác nhau từ bộ phận nhân sự, bộ phận lễ tân, bộ phận ẩm thực cho đến công tác quản lý tại các doanh nghiệp du lịch, bao gồm:

- Đảm nhận công việc trong các bộ phận của một khách sạn - nhà hàng từ 3-5 sao như: tiền sảnh - lễ tân, bộ phận phòng, ẩm thực, bếp, hội nghị yến tiệc, nhân sự, tài chính - kế toán, kinh doanh - tiếp thị;

- Công tác tại các vị trí quản lý dịch vụ tại khách sạn như: bộ phận tiền sảnh (Front Office), quản lý bộ phận nhà hàng (Food & Beverage) và quản lý bộ phận phòng (Housekeeping) trong các khách sạn và nhà hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế;

- Trở thành cán bộ điều hành, tiếp thị, nhân sự, tài chính tại các cơ quan nghiên cứu, kinh doanh du lịch trong và ngoài nước;

- Công tác tại các khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí với các vị trí quản lý, hành chính, nhân lực, tài chính, marketing,...

4.5. NGÀNH QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG



Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Quản trị văn phòng, Quản trị hành chính văn phòng, Quản trị văn phòng doanh nghiệp. Cụ thể:

4.5.1. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị văn phòng thuộc ngành Quản trị văn phòng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, tạo tiền đề cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ở trình độ cao; kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và kiến thức về quản trị văn phòng nhằm tổ chức và điều hành công tác văn phòng và văn thư - lưu trữ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các nguyên lý cơ bản của kinh tế, kế toán, tài chính tiền tệ hỗ trợ cho các nghiệp vụ công tác văn phòng; kiến thức về hoạt động quản lý nhà nước, hệ thống văn bản và văn bản quản lý nhà nước về pháp luật và các ngành luật liên quan đến công tác văn phòng: Luật doanh nghiệp, Luật hành chính, Luật lao động; kiến thức chuyên sâu về quản trị văn phòng.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có các kỹ năng: kỹ năng tham mưu, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý; kỹ năng đánh máy vi tính, soạn thảo văn bản hành chính; kỹ năng tổ chức bảo quản, quản lý, giải quyết văn bản và khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn thông tin phục vụ cho cơ quan và lãnh đạo; kỹ năng tổ chức và điều hành các cuộc hội họp của văn phòng, cơ quan; kỹ năng tổ chức các hoạt động, bố trí sắp xếp công việc và cải tiến lề lối làm việc trong văn phòng; hiện đại hóa văn phòng; kỹ năng kiểm tra, đánh giá, điều hành các hoạt động của cấp dưới thuộc thẩm quyền; kỹ năng giao tiếp công sở, làm việc nhóm; kỹ năng tổ chức các sự kiện của cơ quan, tổ chức; kỹ năng quan hệ công chúng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng; quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

b) Về vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị văn phòng có thể nghiên cứu, giảng dạy tại các viện, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp có cùng chuyên ngành; làm việc tại các văn phòng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị vũ

trang và các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như: chánh văn phòng, trưởng phòng hành chính, trưởng phòng nhân sự, thư ký/trợ lý tổng hợp, cán bộ hành chính văn phòng, cán bộ hành chính nhân sự, cán bộ văn thư - lưu trữ, lễ tân văn phòng ...

4.5.2. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị hành chính văn phòng (*cơ quan nhà nước*) thuộc ngành Quản trị văn phòng đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững kiến thức cơ bản về pháp luật, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nhân sự hành chính nhà nước, quy trình thủ tục hành chính trong cơ quan, tổ chức nhà nước; nắm vững những kiến thức cơ bản về hệ thống về văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính công, quản trị hành chính văn phòng và công tác văn thư - lưu trữ; nắm vững được những nội dung cơ bản về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức điều hành hoạt động văn phòng; về mạng máy tính và các trang thiết bị mạng, các phần mềm ứng dụng trong công tác quản trị văn phòng.

- **Về kỹ năng:** Có khả năng tham gia vào công tác tổ chức bộ máy và điều hành hoạt động các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương; thực hiện thành thạo các kỹ thuật nghiệp vụ hành chính: kỹ năng tham mưu, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý; kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, thư tín, hợp đồng; kỹ năng tổ chức quản lý văn bản và khai thác sử dụng có hiệu quả các thông tin phục vụ cho cơ quan và lãnh đạo; sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng hiện đại, các chương trình phần mềm tin học trong trao đổi thông tin nghiệp vụ, quản lý văn bản, soạn thảo văn bản.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc; có nhận thức và thái độ đúng đắn về công việc sẽ đảm nhận sau khi ra trường; tích cực nghiên cứu góp phần cải cách nền hành chính nhà nước; có ý thức trách nhiệm và phát triển nghề nghiệp; năng động, sáng tạo và nhiệt tình trong công việc.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành ngành Quản trị hành chính văn phòng có thể đảm nhiệm các vị trí công việc cụ thể như: cán bộ, chuyên viên hành chính tại cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương; quản trị viên hành chính văn phòng; thư ký tổng hợp; chuyên viên văn phòng; cán bộ/nhân viên văn thư - lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; cán bộ phụ trách, quản lý, điều hành các hoạt động của văn phòng (Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Hành chính); bộ phận tham mưu, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý; trợ lý hành chính cho các cấp lãnh đạo và quản lý...;

Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ngành Quản trị hành chính văn phòng ở các trường đại học, cao đẳng và các bậc thấp hơn;

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đại học, cử nhân chuyên ngành Quản trị hành chính văn phòng có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học cao học và nghiên cứu sinh để trở thành chuyên gia về hành chính, chuyên gia về quản trị hành chính văn phòng.

4.5.3. CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG DOANH NGHIỆP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị văn phòng doanh nghiệp thuộc ngành Quản trị văn phòng nhằm đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên tốt nghiệp nắm vững kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng doanh nghiệp am hiểu sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác quản trị văn phòng và công tác văn thư - lưu trữ nhằm tổ chức và điều hành công tác văn phòng và văn thư - lưu trữ trong doanh nghiệp; thực hiện thành công các quan hệ giao dịch trong và ngoài doanh nghiệp; sử dụng thành thạo tin học, tiếp cận với các

công nghệ hiện đại nhằm phục vụ công việc; hiểu biết chuyên sâu về nghề nghiệp để từ đó, có thể dễ dàng làm việc trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có các kỹ năng: kỹ năng tham mưu, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý của doanh nghiệp; kỹ năng đánh máy vi tính, soạn thảo văn bản hành chính; kỹ năng tổ chức và điều hành các cuộc hội họp của văn phòng, cơ quan; kỹ năng tổ chức các hoạt động, bố trí sắp xếp công việc và cải tiến lề lối làm việc trong văn phòng doanh nghiệp; hiện đại hóa văn phòng; kỹ năng giao tiếp công sở, làm việc nhóm; kỹ năng tổ chức các sự kiện của cơ quan, tổ chức; rèn luyện những tố chất cần thiết của một nhà quản trị tài ba như: óc phán đoán và khả năng tư duy logic; nhạy bén, năng động...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo; yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng; quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị văn phòng doanh nghiệp có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau: các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các công ty nước ngoài và công ty liên doanh. Cụ thể sinh viên có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau: trợ lý Giám đốc của các doanh nghiệp vừa và nhỏ; thư ký Hội đồng quản trị; thư ký dự án; thư ký của các phòng ban trong cơ quan, doanh nghiệp; thư ký của các trung tâm Tin học, Ngoại ngữ, các trường cao đẳng, đại học; nhân viên hành chính, nhân viên phụ trách văn thư, lưu trữ của các công ty, doanh nghiệp.

4.6. NGÀNH KINH TẾ



Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Kinh tế tổng hợp, Kinh tế luật, Quản lý kinh tế, Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kinh tế đầu tư. Cụ thể:

4.6.1. CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ TỔNG HỢP

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế tổng hợp thuộc ngành Kinh tế đáp ứng các mục tiêu sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm vững kiến thức cơ bản của kinh tế học

hiện đại; có kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn quản lý nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào giải quyết các nhiệm vụ kinh tế đặt ra; đồng thời có năng lực tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc cụ thể được giao; có khả năng nghiên cứu và học tập ở cấp bậc cao hơn.

- **Về kỹ năng:** Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, có tư duy chiến lược và kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn được đào tạo; có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; kỹ năng viết báo cáo, thiết lập, bảo vệ dự án và thẩm định dự án.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế tổng hợp làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước; có khả năng trở thành các giảng viên, nhà nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế ở các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng; có khả năng làm việc trong lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các tổ chức quốc tế cũng như các công ty tư vấn trong và ngoài nước.

4.6.2. CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ LUẬT

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế luật thuộc ngành Kinh tế đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức toàn diện và hệ thống về kinh tế, tài chính - ngân hàng và pháp luật;

- **Về kỹ năng:** Có đủ kỹ năng và năng lực để giải quyết các vấn đề chuyên môn với mức độ phức tạp, có tính liên ngành, có khả năng xây dựng và áp dụng chính sách, pháp luật kinh tế - tài chính phục vụ cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế - luật và đặc biệt nắm vững pháp luật trong lĩnh vực kinh tế - tài chính và ngân hàng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế luật làm việc tại các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, các đơn vị sự nghiệp từ trung ương đến địa phương. Cụ thể:

- Sinh viên có thể làm việc chuyên môn về kinh tế - luật tại văn phòng các cơ quan hành chính nhà nước quản lý lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, các đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, sinh viên chuyên ngành Kinh tế luật còn có thể làm việc ở các bộ phận kế hoạch, tài chính, pháp chế, tư vấn của các tổng công ty, các công ty và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng...;

- Có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các trường, các cơ quan nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng.

4.6.3. CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý kinh tế thuộc ngành Kinh tế đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản lý kinh tế, quản lý các tổ chức kinh tế và kiến thức kinh tế - xã hội tổng hợp.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng chuyên môn giải quyết các vấn đề quản lý trong các tổ chức; kỹ năng phân tích chính sách kinh tế; kỹ năng quan hệ, giao tiếp, đàm phán; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng ra quyết định và có tư duy chiến lược.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Trở thành một công dân tốt, có phẩm chất chính trị và đạo đức; có ý thức chấp hành kỷ luật và tự giác cao; không ngừng học tập trong cuộc sống và công việc.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý kinh tế rất đa dạng. Sinh viên sẽ trở thành những nhà chuyên môn, chuyên gia phân tích chính sách, những nhà tư vấn, những nhà quản lý và những nhà lãnh đạo trong cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp; các tổ chức kinh tế; các tổ chức công và tư khác.

4.6.4. CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc ngành Kinh tế đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Đào tạo các cử nhân nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và những kiến thức chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn có năng lực phân tích, đánh giá, hoạch định chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn; trực tiếp chủ trì hoặc tham gia giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội - môi trường của nông nghiệp, nông thôn hoặc các lĩnh vực khác có liên quan; năng lực quản lý kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp trên các lĩnh vực cung ứng đầu vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Những cử nhân kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn có lập trường tư tưởng vững vàng, nhiệt tình với công việc, gắn bó với nghề nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn làm việc tại các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, các đơn vị sự nghiệp từ trung ương đến địa phương. Cụ thể: Bộ/sở/ban/ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Bộ/sở/ban/ngành khác có nghiên cứu và quản lý lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng chính sách, các công ty, tổng công ty, các chương trình dự án về nông nghiệp và phát triển nông thôn...

4.6.5. CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Kinh tế đầu tư thuộc ngành Kinh tế đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Lập dự án và quản lý các dự án đầu tư, quản lý hoạt động đấu thầu, tư vấn đầu tư, quản lý rủi ro trong đầu tư, bảo hiểm rủi ro đầu tư.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng lập dự án đầu tư, tổ chức và quản lý hoạt động đầu tư và quản lý dự án đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư, những kỹ năng tổ chức thực hiện đấu thầu tư vấn.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Cử nhân Kinh tế đầu tư có lập trường tư tưởng vững vàng, nhiệt tình với công việc, gắn bó với nghề nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Cử nhân sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế đầu tư có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng và các bộ có liên quan đến hoạt động đầu tư, UBND các cấp..., các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ như các tổng công ty, doanh nghiệp, cơ quan tư vấn dịch vụ đầu tư, các trường đại học, cao đẳng đào tạo về kinh tế.

4.7. NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Phát triển nông thôn, Khuyến nông. Cụ thể:



4.7.1. CHUYÊN NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Phát triển nông thôn thuộc ngành Phát triển nông thôn đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kiến thức về xã hội học và phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn, phát triển cộng đồng, quản lý và phát triển nông thôn.

- **Về kỹ năng:** Thiết kế và quản lý các dự án phát triển nông thôn; nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế góp phần nâng cao đời sống và phát triển năng lực của cộng đồng nông thôn; truyền đạt thông tin chuyển giao các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất; kỹ năng giao tiếp (nhất là với nông dân và các tổ chức sản xuất nông nghiệp); kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành; có khả năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ xuất hiện trong thực tiễn nghề nghiệp ngành phát triển nông thôn kể cả khả năng làm việc tập thể, khả năng lãnh đạo, khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai các dự án ứng dụng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là: Các cơ quan quản lý và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp liên quan đến phát triển nông thôn; viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp; các tổ chức phi chính phủ liên quan đến phát triển nông thôn; các ngân hàng thương mại liên quan đến phát triển nông thôn.

4.7.2. CHUYÊN NGÀNH KHUYẾN NÔNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Khuyến nông thuộc ngành Phát triển nông thôn đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức cơ bản của chuyên ngành Khuyến nông như: Tâm lý nông dân, xã hội học nông thôn, phát triển cộng đồng, giới trong khuyến nông, đánh giá nông thôn, thống kê kinh tế xã hội, chính sách phát triển nông thôn, phương pháp nghiên cứu kinh tế xã hội; những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chăn nuôi một số loài vật nuôi, thủy sản và qui trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm của một số loài cây nông lâm nghiệp phổ biến; các kiến thức chuyên ngành như: Phương pháp khuyến nông, thông tin truyền thông khuyến nông, kế hoạch, giám sát - đánh giá, quản lý dự án, quản lý nông trại, tổ chức công tác khuyến nông, quy hoạch phát triển nông thôn.

- **Về kỹ năng:** Thực hiện được các công việc từ khâu xác định thời vụ, chọn giống, nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch... đối với một số loài cây trồng, vật nuôi phổ biến có giá trị kinh tế cao tại các vùng sinh thái; thực hiện tốt các công việc như: Tổ chức các cuộc họp dân để giải quyết vấn đề; tổ chức các buổi trình diễn kỹ thuật; tổ chức các cuộc hội thảo đầu bờ; tổ chức các chuyến thăm quan chéo giữa các nhóm hộ gia đình về một chủ đề cụ thể và tổ chức các hoạt động về thông tin truyền thông trong khuyến nông; sử dụng thành thạo bộ công cụ PRA, RRA và các phương pháp khác để điều tra, đánh giá thực trạng nông thôn và tiến hành lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, xây dựng các chương trình, dự án phát triển nông thôn; thiết kế được bộ câu hỏi đánh giá nhu cầu đào tạo cho các đối tượng khác nhau, thiết kế các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn và tổ chức thực hiện theo kế hoạch; thực hiện đánh giá được các hoạt động/chương trình khuyến nông tại địa phương; có kỹ năng thu thập thông tin kỹ thuật và thị trường, truyền thông; có kỹ năng giao tiếp, hợp tác và làm việc với nông thôn và nông dân.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Khuyến nông có thể đảm nhiệm các vị trí khác nhau từ chuyên viên kỹ thuật, cán bộ quản lý tại các cơ quan thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn, khuyến nông, nghiên cứu thị trường; điều hành sản xuất trong cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến nông nghiệp - nông thôn thuộc mọi thành phần kinh tế; nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng.

4.8. NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Kỹ thuật điện, Điện tử viễn thông, Hệ thống điện, Thiết bị điện. Cụ thể:



4.8.1. CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo kỹ sư (đại học) và cử nhân (cao đẳng) chuyên ngành Kỹ thuật điện thuộc ngành Kỹ thuật điện, điện tử đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản chuyên ngành trong lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử cần thiết cho nghề nghiệp để thiết kế và thực hiện các đề án thực tế của chuyên ngành Kỹ thuật điện.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các nhiệm vụ kỹ thuật chuyên môn; có kỹ năng cơ bản cần thiết để thiết kế và thực hiện các đề án thực tế của chuyên ngành Kỹ thuật điện.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Các cơ quan quản lý nhà nước về ngành điện: Sở Công thương, Sở Khoa học công nghệ,...các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo kỹ thuật, các nhà máy điện, công ty điện lực, công ty xây lắp điện, công ty truyền tải cao áp, trạm biến áp, ban quản lý dự án nhà máy điện, ban quản lý các khu công nghiệp,...các nhà máy sản xuất, dây chuyền sản xuất, công ty liên quan đến công nghệ tự động hoá trong các khu, cụm công nghiệp,... các công ty tư vấn, thiết kế, thi công các công trình điện, công ty thương mại, dịch vụ về lĩnh vực điện...

4.8.2. CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo kỹ sư (đại học) và cử nhân (cao đẳng) chuyên ngành Điện tử viễn thông thuộc ngành Kỹ thuật điện, điện tử đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Chương trình đào tạo chuyên ngành Điện tử viễn thông cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về ngành Điện tử, và những kiến thức chuyên sâu về các công nghệ viễn thông như: hệ thống thông tin điện thoại, hệ thống thông tin di động, hệ thống thông tin vi ba-vệ tinh, hệ thống **thông tin cáp quang, mạng máy tính và các mạng viễn thông thế hệ mới.**

- **Về kỹ năng:** Hiểu được các kiến thức về lý thuyết tín hiệu, xử lý số tín hiệu trong viễn thông, các công nghệ truyền thông vô tuyến, công nghệ truyền dẫn quang, công nghệ truyền hình số và các công nghệ mạng thế hệ mới; hiểu biết kiến thức nền tảng, có kỹ năng phân tích cấu trúc, chức năng và hiểu rõ được nguyên lý hoạt động của các khối trong các hệ thống viễn thông hàng đầu trên thế giới, như: GSM, CDMA2000/WCDMA, WIMAX, 3G, 4G; nắm bắt được cấu trúc kỹ thuật chuyển mạch tổng đài và qui hoạch các hệ thống mạng viễn thông như: mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động, mạng truyền số liệu; biết tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và hệ thống viễn thông; có kỹ năng trong việc triển khai lắp đặt mạng điện thoại cố định, tổng đài điện tử, tổng đài PABX Panasonic, Siemens, Acatel; có kỹ năng trong việc phân tích xử lý một cách có hệ thống các sự cố hư hỏng của thiết bị và hệ thống viễn thông, như: điện thoại cố định, máy fax, điện thoại di động như điện thoại Nokia, Samsung, Motorola, Sony-Ericsson, Iphone...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Môi trường làm việc tại các công ty viễn thông, như: Vinaphone, Mobiphone, đài viễn thông, công ty truyền số liệu, Viettel, FPT, SPT, GTEL, các công ty về phát thanh truyền hình, các đài truyền hình VTC, HTV, SCTV, ... và những công ty về sản xuất lắp, ráp các thiết bị điện tử trong và ngoài nước.

4.8.3. CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo kỹ sư (đại học) và cử nhân (cao đẳng) chuyên ngành Hệ thống điện thuộc ngành Kỹ thuật điện, điện tử đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị những nội dung thiết yếu và phù hợp về khoa học cơ bản như toán học, hóa học, vật lý làm nền tảng phục vụ cho việc tiếp thu kiến thức khoa học của ngành học; cung cấp khối lượng kiến thức cơ sở ngành đủ rộng, chuẩn bị tốt nhất cho việc học tập, nghiên cứu chuyên ngành và cơ hội học tập nhiều ngành; các kiến thức chuyên ngành Hệ thống điện.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng phân tích nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện đồng thời phân tích nguyên lý hoạt động và tính toán các thông số hệ thống và thông số chế độ của hệ thống điện; phân tích nguyên lý hoạt động và tính toán thông số của các hệ thống bảo vệ rơle, bảo vệ chống quá điện áp; phân tích, tổng hợp vấn đề và tính toán, thiết kế các nhà máy điện, hệ thống truyền tải và phân phối điện, các hệ thống bảo vệ hệ thống điện... kỹ năng tổ chức và quản lý về mặt kỹ thuật các dự án chế tạo, sản xuất thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể đảm nhiệm các vị trí: Làm các công việc kỹ thuật, quản lý, điều hành sản xuất tại các cơ sở thiết kế và sản xuất thiết bị điện; giảng dạy các môn học của chuyên ngành Hệ thống điện ở các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; làm việc trong các nhà máy điện, các công ty truyền tải và phân phối điện năng với vai trò là: kỹ sư thiết kế; kỹ sư vận hành, bảo dưỡng; kỹ sư kiểm định, đánh giá; tư vấn thiết kế, giám sát, .. làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết bị điện, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu và có thể hành nghề cá nhân.

4.8.4. CHUYÊN NGÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo kỹ sư (đại học) và cử nhân (cao đẳng) chuyên ngành Thiết bị điện thuộc ngành Kỹ thuật điện, điện tử đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị những nội dung thiết yếu và phù hợp về khoa học cơ bản như toán học, hóa học, vật lý làm nền tảng phục cho việc tiếp thu kiến thức khoa học của ngành học; cung cấp khối lượng kiến thức cơ sở ngành đủ rộng, chuẩn bị tốt nhất cho việc học tập, nghiên cứu chuyên ngành và cơ hội học tập nhiều ngành; kiến thức chuyên ngành Thiết bị điện.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng phân tích nguyên lý hoạt động, chuẩn đoán, sửa chữa các hư hỏng của các mạch điện, các thiết bị điện; kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề, tính toán, thiết kế, chế tạo mạch điện và thiết bị điện - điện tử; có năng lực tiếp thu, quảng bá công nghệ mới và giới thiệu sản phẩm; kỹ năng tổ chức và quản lý về mặt kỹ thuật các dự án chế tạo, sản xuất thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể đảm nhiệm các vị trí: Làm các công việc kỹ thuật, quản lý, điều hành sản xuất tại các cơ sở thiết kế và sản xuất thiết bị điện; giảng dạy các môn học của chuyên ngành thiết bị điện ở các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; làm việc trong các nhà máy điện, các công ty truyền tải và phân phối điện năng với vai trò là: kỹ sư thiết kế; kỹ sư vận hành, bảo dưỡng; kỹ sư kiểm định, đánh giá; tư vấn thiết kế, giám sát,... làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh thiết bị điện, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu và có thể hành nghề cá nhân.

4.9. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Trình độ Cao đẳng (Nhà trường đang chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để đào tạo trình độ Đại học)



CHUYÊN NGÀNH CƠ ĐIỆN - TỰ ĐỘNG HÓA

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân cao đẳng chuyên ngành Cơ điện - Tự động hóa thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức về tin học, lí thuyết vật lí hiện đại, toán học cao cấp, tin học đại cương, hình họa - vẽ kỹ thuật, vật liệu điện, điện tử cơ bản, mạng điện, máy điện, điện tử công suất,

truyền động điện, trang bị điện, cung cấp điện, đo lường điện, điện tử công suất, phần tử tự động trong hệ thống điện, tự động hóa quá trình công nghệ, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, về tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế trong kỹ thuật.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng tính toán, thiết kế hệ thống điện, thiết bị điện và quy trình công nghệ lắp đặt hệ thống điều khiển điện công nghiệp, dân dụng, nguyên lý hoạt động của các mạch điện - điện tử, các thiết bị điện, hệ thống điện, các nguyên tắc vận hành và các thông số kỹ thuật trong hệ thống điện - điện tử; lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và hệ thống cung cấp điện, lưới điện truyền tải và phân phối; phân tích hoạt động, cách thức vận hành và lắp đặt các hệ tự động, PLC.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A1); sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp những kỹ thuật viên công nghệ kỹ thuật điện, điện tử đảm nhiệm ở các vị trí công việc cụ thể như: thiết kế, vận hành, bảo trì, sửa chữa thiết bị điện, tự động hóa, hệ thống cung cấp điện, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp trong các phòng kỹ thuật của các công ty, doanh nghiệp.

4.10. NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG

Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Cao đẳng và Nhà trường đang chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để đào tạo trình độ Đại học): Điện tử công nghiệp và dân dụng, Điện năng. Cụ thể:



4.10.1. CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân cao đẳng chuyên ngành Điện tử công nghiệp và dân dụng thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức về tin học, lý thuyết vật lý hiện đại, lý thuyết mạch, kỹ thuật lập trình, vật liệu điện - điện tử, kỹ thuật xung - số, lý thuyết điều khiển tự động, đo lường điện và các thiết bị đo, cấu trúc máy tính ...

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng phân tích nguyên lý hoạt động của các mạch điện tử, các hệ thống kỹ thuật công nghệ điện tử tương tự, hệ thống số, các nguyên tắc vận hành và các thông số kỹ thuật trong hệ thống điện tử công nghiệp, dân dụng. Có kiến thức chuyên sâu về điện tử công nghiệp, dân dụng như: Vi điều khiển, PLC, điện tử công suất, truyền thanh - truyền hình, cấu trúc máy tính, mạng máy tính, kĩ năng sản xuất điện tử, quản lí nhà máy điện tử công nghiệp...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A1); sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Kỹ thuật viên trình độ cao đẳng làm việc tại các nhà máy sản xuất điện tử, kỹ thuật viên bảo trì máy tính, thiết bị điện tử dân dụng và công nghiệp, cán bộ kỹ thuật tại các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước quản lí về điện tử, truyền thông.

4.10.2. CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN NĂNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân cao đẳng chuyên ngành Điện năng thuộc ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức về tin học, lí thuyết vật lý hiện đại, lí thuyết mạch, kỹ thuật lập trình, vật liệu điện - điện tử, kỹ thuật xung - số, lí thuyết điều khiển tự động, đo lường điện và các thiết bị đo, cấu trúc máy tính; các kiến thức về mạng truyền tải và phân phối điện, trạm và nhà máy điện, ổn định hệ thống điện, kỹ thuật cao áp, kỹ thuật điện, hệ thống điều khiển số, điện công nghệ, kỹ thuật lạnh, điện tử công nghiệp, điện tử công suất, truyền động điện, hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu (SCADA), vận hành và điều khiển hệ thống điện, nhiệt động lực học kỹ thuật, cơ lưu chất, đo điện, thí nghiệm đo điện, thí nghiệm kỹ thuật điện, thí nghiệm hệ thống điện, thí nghiệm điện công nghiệp...

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng phân tích nguyên lý hoạt động của các mạch điện, các hệ thống điện, các nguyên tắc vận hành và các thông số kỹ thuật trong hệ thống cung cấp điện năng. Có kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật điện năng như: cung cấp điện, khí cụ điện, máy điện, kỹ thuật điện cao áp, điều khiển số và hệ thống điện cơ...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A1); sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế; có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Kỹ thuật viên trình độ cao đẳng làm việc tại các công ty quản lí, sản xuất và cung cấp điện năng, tại các trạm điện, các công ty sản xuất thiết bị điện, các công ty điện lực...

4.11. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Mạng và truyền thông máy tính, Công nghệ phần mềm, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin. Cụ thể:



4.11.1. CHUYÊN NGÀNH MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG MÁY TÍNH

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Mạng và truyền thông máy tính thuộc ngành Công nghệ thông tin đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Chương trình đào tạo chuyên ngành Mạng và truyền thông máy tính cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin như: kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, đồ họa máy tính,... và các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực mạng máy tính và truyền thông.

- **Về kỹ năng:** Trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính như: phân tích, xây dựng các hệ thống mạng; quản trị và vận hành các hệ thống mạng; thiết kế và phát triển website; phát triển các ứng dụng trên môi trường mạng; phát triển phần mềm trên các thiết bị di động (Android, Windows phone, iOS); lập trình truyền thông trên môi trường mạng máy tính; phân tích và xây dựng các giải pháp đảm bảo an ninh mạng; các công nghệ mới trong truyền thông mạng máy tính; kỹ thuật tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Mạng và truyền thông máy tính làm việc trong các vị trí:

- Chuyên viên vận hành, quản trị và bảo mật các hệ thống mạng và truyền thông; thiết kế và đảm bảo hoạt động các hệ thống mạng trong các doanh nghiệp, cơ quan, trường học...;

- Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các Viện nghiên cứu, bộ, ban, ngành và các cơ sở đào tạo; giảng viên về lĩnh vực mạng máy tính và truyền thông ở các trường đại học và cao đẳng;

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đại học, có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học cao học và nghiên cứu sinh để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông và mạng máy tính.

4.11.2. CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ phần mềm thuộc ngành Công nghệ thông tin đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ phần mềm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng chung nhất về công nghệ thông tin và kỹ thuật phần mềm như: kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, đồ họa máy tính,... để sinh viên sau đó có thể học tập các kiến thức chuyên ngành và tạo kiến thức nền tảng chung để làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- **Về kỹ năng:** Trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực công nghệ phần mềm như: Lập trình C#, Visual Basic.NET, Java, lập trình các ứng dụng trên nền mobile IOS, Android, Windows Phone; kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm; hệ thống nhúng; phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu liên quan đến lập trình website, lập trình ứng dụng trên nền công nghệ DOT NET; quản trị các dự án phần mềm ...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ phần mềm làm việc trong các vị trí:

- Chuyên viên công nghệ thông tin về: Lập trình viên cho các công ty phát triển phần mềm, gia công phần mềm; kỹ sư phần mềm có khả năng phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm; kỹ sư kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm; quản trị dự án; lập kế hoạch, kiểm soát các dự án phần mềm trong các cơ quan, doanh nghiệp;

- Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các Viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo; giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin ở các cơ sở đào tạo;

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đại học, có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học cao học và nghiên cứu sinh để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.

4.11.3. CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Khoa học máy tính thuộc ngành Công nghệ thông tin đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng chung nhất về công nghệ thông tin và khoa học máy tính như: Kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, đồ họa máy tính,... để sinh viên sau đó có thể học tập các kiến thức chuyên ngành và tạo kiến thức nền tảng chung để làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- **Về kỹ năng:** Trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực khoa học máy tính như: xử lý song song, lý thuyết trò chơi, giải thuật di truyền và ứng dụng, mạng nơ ron và ứng dụng, hệ thống thời gian thực, trí tuệ nhân tạo, hệ chuyên gia, ...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Khoa học máy tính làm việc trong các vị trí:

- Chuyên viên công nghệ thông tin về: Thiết kế, xây dựng và phát triển Game trên các công nghệ mới 3D; thiết kế Game Mobie; kỹ sư phân tích, thiết kế, cài đặt, đánh giá các thuật toán, phần mềm, các quy trình xử lý thông tin trên máy tính trong các cơ quan, doanh nghiệp;

- Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các Viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo; giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin ở các cơ sở đào tạo;

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đại học, có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở bậc học cao học và nghiên cứu sinh để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực khoa học máy tính.

4.11.4. CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Hệ thống thông tin thuộc ngành Công nghệ thông tin đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng chung nhất về công nghệ thông tin và khoa học máy tính như: kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, đồ họa máy tính,... để sinh viên sau đó có thể học tập các kiến thức chuyên ngành và tạo kiến thức nền tảng chung để làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- **Về kỹ năng:** Trang bị cho sinh viên các kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực hệ thống thông tin như: phân tích thiết kế hệ thống thông tin để quản lý bằng máy tính; tổ chức kho dữ liệu và các kỹ thuật để khai phá dữ liệu phục vụ cho các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh; các kỹ năng quản lý xây dựng đề án và nhóm đề án hệ thống thông tin quản lý; an toàn và bảo mật hệ thống thông tin và mạng máy tính; phát triển các ứng dụng chuyên sâu của hệ thống xử lý ảnh, hệ thống xử lý âm thanh, hệ thống nhận dạng, hệ thống thông minh và hệ hỗ trợ ra quyết định ...

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Hệ thống thông tin làm việc trong các vị trí:

- Chuyên viên xây dựng các hệ thống thông tin cho việc quản lý doanh nghiệp, các đơn vị hành chính, dịch vụ, các công ty, ngân hàng;

- Chuyên viên hoạch định và điều hành các dự án công nghệ thông tin, vận hành, quản trị các hệ thống phần mềm trong các doanh nghiệp;

- Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các Viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo; giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin ở các cơ sở đào tạo.

4.11.5. CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin thuộc ngành Công nghệ thông tin đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng chung nhất về công nghệ thông tin và khoa học máy tính như: kỹ thuật lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, mạng máy tính, đồ họa máy tính,... để sinh viên sau đó có thể học tập các kiến thức chuyên ngành **và tạo kiến thức nền tảng chung để làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin.**

- **Về kỹ năng:** Nắm vững các kiến thức, kỹ thuật, công nghệ cơ bản của lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu cho các ứng dụng. Có khả năng nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tế. Có khả năng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phù hợp với yêu cầu công việc.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, có tư duy khoa học, năng động sáng tạo, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Công nghệ thông tin làm việc trong các vị trí:

- Lập trình viên cho các công ty phát triển phần mềm, gia công phần mềm; kỹ sư phần mềm có khả năng phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm;

- Chuyên viên xây dựng các hệ thống thông tin quản lý, hoạch định và điều hành các dự án công nghệ thông tin, vận hành, quản trị các hệ thống phần mềm doanh nghiệp, các đơn vị hành chính, dịch vụ, các công ty, ngân hàng;

- Cán bộ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin ở các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo; giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

4.12. NGÀNH CHĂN NUÔI

Bao gồm các chuyên ngành:

- **Trình độ Đại học: Chăn nuôi và thú y, Công nghệ giống vật nuôi;**

- **Trình độ Cao đẳng: Thú y (Nhà trường đang chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để đào tạo trình độ Đại học)**

Cụ thể:



4.12.1. CHUYÊN NGÀNH CHĂN NUÔI THÚ Y

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Chăn nuôi và thú y thuộc ngành Chăn nuôi đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững và vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan; nắm chắc các kiến thức cơ bản để tiếp thu kiến thức chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ; áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành về sinh lý, sinh hoá, di truyền chọn giống, dinh dưỡng gia súc, thú y học, về các

nguyên lý sinh học của các kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi... để sử dụng trong học tập, khai thác nghiên cứu chuyên sâu các môn học chuyên ngành; có kiến thức chuyên sâu về các nguyên lý sinh học của các kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi như: chăn nuôi gia súc, gia cầm, kiến thức thú y liên quan đến các bệnh của từng nhóm gia súc kể trên. Nhằm tạo ra các sản phẩm chăn nuôi có năng suất chất lượng cao, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững và phù hợp với tỉnh Hải Dương cùng các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.

- **Về kỹ năng:** Xây dựng được chương trình phát triển chăn nuôi, thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp thuộc kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi thú y với ba nhóm kỹ năng chính là giống, thức ăn và thú y; thực hiện tốt quy trình chăn nuôi và kiểm soát bệnh tật ở cơ sở sản xuất; nghiên cứu, chọn lựa và chuyển giao các kỹ thuật và công nghệ ngành chăn nuôi thú y vào sản xuất; biết giải pháp kỹ thuật và công nghệ phù hợp cho những cơ sở chăn nuôi có quy mô và trình độ khác nhau; tổ chức quản lý điều hành một đơn vị sản xuất (trang trại nhỏ lẻ, doanh nghiệp) với các kỹ năng then chốt về quản lý và điều hành công tác giống, dinh dưỡng thức ăn và thú y; xây dựng được mô hình chăn nuôi và đánh giá hiệu quả bền vững của mô hình ở cấp thôn bản; có khả năng viết, nói, tổ chức và giới thiệu thông tin/kết quả học tập - nghiên cứu... một cách có hiệu quả.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Chăn nuôi và thú y làm việc tại: các cơ quan quản lý và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (sở, ban, ngành quản lý Nhà nước về chăn nuôi thú y và nông nghiệp), các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chăn nuôi; các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề; tổ chức chính phủ và phi chính phủ có liên quan đến quản lý nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, thú y; các tổ chức triển khai thực hiện các dự án sản xuất chăn nuôi, thú y ở cơ sở.

4.12.2. CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ GIỐNG VẬT NUÔI

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ giống vật nuôi thuộc ngành Chăn nuôi đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị các kiến thức cơ bản về: các nguyên lý của quá trình sinh học liên quan đến nuôi dưỡng, chọn giống, bảo vệ và quản lý vật nuôi; kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và xã hội.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng chọn tạo giống; kỹ năng tổ chức và công tác trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; tham gia quản lý sản xuất, kinh doanh các lĩnh vực giống vật nuôi trong và ngoài nước.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Chăn nuôi, chuyên ngành Công nghệ giống vật nuôi đủ năng lực làm việc tại các công ty, xí nghiệp nông nghiệp; nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi và sản xuất thuốc thú y; các trung tâm giống vật nuôi, trung tâm khuyến nông, chi cục thú y, các viện nghiên cứu, trường học; các công ty tư vấn, chuyển giao công nghệ, thiết kế và xây lắp nông nghiệp.

4.12.3. CHUYÊN NGÀNH THÚ Y

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân cao đẳng chuyên ngành Thú y thuộc ngành Chăn nuôi đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững và vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế; nắm chắc các kiến thức cơ bản để tiếp thu kiến thức chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ; áp dụng các kiến thức cơ sở ngành về sinh lý, sinh hoá, di truyền chọn giống, dinh dưỡng gia súc, thú y học,... trong học tập và nghề nghiệp; có năng lực chuyên môn về thú y, bao gồm: chẩn đoán bệnh thông thường; biết sử dụng một số dược phẩm, hóa chất, vaccin phòng trị bệnh cho vật nuôi; có hiểu biết về luật thú y, thị trường thuốc thú y, thị trường chăn nuôi; kiến thức về tiếp thị, giao tiếp ...

- **Về kỹ năng:** Thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp thuộc kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi thú y; thực hiện tốt quy trình chăn nuôi và kiểm soát bệnh tật ở cơ sở sản xuất; nghiên cứu, chọn lựa và chuyển giao các kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi thú y vào sản xuất; biết đưa ra giải pháp kỹ thuật và công nghệ phù hợp cho những cơ sở chăn nuôi có quy mô và trình độ khác nhau; xây dựng được mô hình chăn nuôi và đánh giá hiệu quả của mô hình ở cấp thôn, xã; tạo ra các sản phẩm chăn nuôi thú y có năng suất chất lượng cao, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững và phù hợp với tỉnh Hải Dương cùng các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A1); sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Có khả năng làm việc tại: các cơ quan quản lý và sản xuất nông nghiệp (sở, ban, ngành quản lý Nhà nước về chăn nuôi thú y và nông nghiệp), các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chăn nuôi; các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề; tổ chức chính phủ và phi chính phủ có liên quan đến quản lý nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, thú y; các tổ chức triển khai thực hiện các dự án sản xuất chăn nuôi, thú y ở cơ sở.

4.13. NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC

Bao gồm các chuyên ngành (trình độ Đại học và Cao đẳng): Chính trị học, Quản lý xã hội, Khoa học quản lý nhà nước, Giáo dục lý luận chính trị, Chính sách công. Cụ thể:



4.13.1. CHUYÊN NGÀNH CHÍNH TRỊ HỌC

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Chính trị học thuộc ngành Chính trị học đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức học vấn tổng hợp, nhất là kiến thức về các khoa học xã hội và nhân văn, về thế giới hiện đại và đất nước, con người Việt Nam trên các phương diện: lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hoá...; hiểu biết sâu về các lĩnh vực khoa học chính trị: lịch sử tư tưởng chính trị; quyền lực chính trị, thể chế chính trị thế giới, quan hệ chính trị quốc tế, xã hội học chính trị và phương pháp tiếp cận và xử lý tình huống chính trị, quản lý xã hội, tâm lý học trong công tác quản lý - lãnh đạo...

- **Về kỹ năng:** Có trình độ, năng lực vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao; có trình độ năng lực về tham mưu - lãnh đạo - quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn, nhất là khả năng tổ chức, tập hợp, lôi cuốn quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có khả năng nghiên cứu khoa học, có năng lực sư phạm, kỹ năng giảng dạy chính trị học; có kỹ năng làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Chính trị học làm việc trong các vị trí:

- Các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc...); Ủy ban Nhân dân các cấp; các tổ chức chính trị: Hội phụ nữ, Hội luật gia...và các tổ chức kinh tế - xã hội;

- Giảng dạy, nghiên cứu chính trị học tại các trường Đảng khu vực, Trường Chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm giáo dục chính trị ở các địa phương, các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, dạy nghề;

- Làm phóng viên, nhà bình luận thời sự, chính trị ở các báo đài, trung ương, địa phương.

4.13.2. CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ XÃ HỘI

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội thuộc ngành Chính trị học đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý xã hội; có sự hiểu biết nhất định về những quan điểm, tư tưởng khác nhau và cách thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm tư tưởng sai trái, thù địch, đi ngược lợi ích dân tộc và đối lập với hệ tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành về quản lý xã hội, giúp người học có phương pháp tư duy khoa học, có năng lực vận dụng các kiến thức đã học vào việc nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn của quản lý xã hội đặt ra.

- **Về kỹ năng:** Có năng lực tổng hợp về quản lý nhà nước trong các cơ quan nhà nước; cơ quan, tổ chức của Đảng; các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực xã hội; có kỹ năng tham mưu, tư vấn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp hoạch định mục tiêu quản lý và tổ chức thực hiện mục tiêu có hiệu quả; kỹ năng trong việc nắm bắt các tình huống quản lý xã hội và chủ động, linh hoạt trong việc đề xuất giải pháp giải quyết; có kỹ năng giao tiếp, xử lý các mối quan hệ trong hoạt động quản lý xã hội, có năng lực độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý xã hội; có thể tham gia thuyết trình những vấn đề về quản lý xã hội.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý

thức học tập nâng cao trình độ. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, giản dị. Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công tác, say mê nghề nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý xã hội làm việc trong các vị trí: các cơ quan nhà nước; cơ quan, tổ chức của Đảng; các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực xã hội.

4.13.3. CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Khoa học quản lý nhà nước thuộc ngành Chính trị học đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý nhà nước; có sự hiểu biết nhất định về những quan điểm, tư tưởng khác nhau và cách thức, phương pháp đấu tranh với quan điểm tư tưởng sai trái, thù địch, đi ngược lợi ích dân tộc và đối lập với hệ tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trang bị hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành về quản lý nhà nước.

- **Về kỹ năng:** Năng lực tổng hợp về quản lý nhà nước trong các cơ quan nhà nước; cơ quan, tổ chức của Đảng; các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực xã hội; kỹ năng tham mưu, tư vấn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp hoạch định mục tiêu quản lý và tổ chức thực hiện mục tiêu có hiệu quả; kỹ năng trong việc nắm bắt các tình huống quản lý nhà nước và chủ động, linh hoạt trong việc đề xuất giải pháp khả thi; kỹ năng giao tiếp, xử lý các mối quan hệ trong hoạt động quản lý nhà nước; năng lực độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước, tham gia giảng dạy, thuyết trình những vấn đề của khoa học quản lý nhà nước.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Khoa học quản lý nhà nước làm việc trong các vị trí: các cơ quan nhà nước; cơ quan, tổ chức của Đảng; trong các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực xã hội; giảng dạy khoa học quản lý nhà nước ở các trường đại học, cao đẳng và trường chính trị các tỉnh, thành.

4.13.4. CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Giáo dục lý luận chính trị thuộc ngành Chính trị học đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Trang bị kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, am hiểu các khoa học xã hội và nhân văn; có tri thức chuyên sâu về giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; có kiến thức, năng lực và phương pháp trong triển khai giáo dục lý luận chính trị trong các lĩnh vực hoạt động.

- **Về kỹ năng:** Có nhãn quan chính trị sắc bén khi tiếp nhận, phân tích, xử lý thông tin trong các lĩnh vực khoa học lý luận chính trị; có kỹ năng sư phạm, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị; có năng lực độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực khoa học lý luận chính trị.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục lý luận chính trị làm việc trong các vị trí: Giảng viên học phần (môn học) Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin tại các trường đại học, cao đẳng; giảng viên lý luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam tại các trường chính trị; giáo viên môn giáo dục công dân; chuyên viên đảm nhiệm các nhiệm vụ về công tác tư tưởng chính trị ở các cơ quan, ban ngành.

4.13.5. CHUYÊN NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Chính sách công thuộc ngành Chính trị học đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có kiến thức tổng hợp về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị, nhất là kiến thức về hoạch định, phân tích, thẩm định chính sách công; nắm vững kiến thức cơ bản và phương pháp nghiên cứu khoa học chính sách công.

- **Về kỹ năng:** Hiểu rõ các bước trong quy trình, những nhân tố tác động đến quá trình hoạch định chính sách công; kỹ năng phân tích vai trò của các chủ thể chính sách công; kỹ năng tư vấn, tham mưu về hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công; có kỹ năng đánh giá và phản biện chính sách công một cách khoa học; kỹ năng sử dụng các công cụ chính sách trong quản lý xã hội, nhất là quản lý kinh tế, quản lý nhà nước; kỹ năng phân tích chính trị, phân tích chi phí - lợi ích trong hoạch định chính sách công.

- **Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (Tiếng Anh: A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình và năng động trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ.

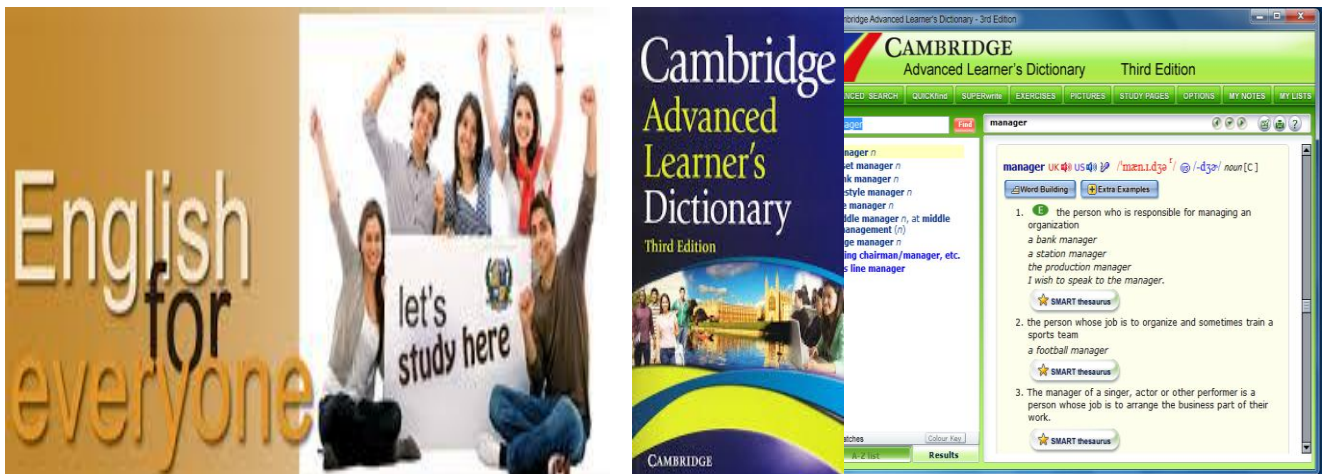
b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Chính sách công làm việc trong các vị trí: Cán bộ tham mưu, tư vấn chính sách trong các tổ chức, cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương; các doanh nghiệp; các tổ chức kinh tế - xã hội; giảng viên dạy học phần Chính sách công ở các trường đại học; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu về chính trị, chính sách, phân tích chính sách.

4.14. NGÀNH TIẾNG ANH

Trình độ Cao đẳng

(Nhà trường đang chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để đào tạo trình độ Đại học)



CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

a) Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân cao đẳng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại thuộc ngành Tiếng Anh đáp ứng các mục tiêu cụ thể sau:

- **Về kiến thức:** Có kiến thức chuyên sâu về ngoại ngữ (Tiếng Anh và một ngoại ngữ thứ hai), ngôn ngữ và văn hoá, có kiến thức cơ bản về thương mại, kinh doanh, quản trị, tài chính và kinh tế xã hội trong môi trường hội nhập quốc tế.

- **Về kỹ năng:** Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (Tiếng Việt, Tiếng Anh) ở trình độ cao đẳng, có kỹ năng dịch thuật.

- **Trình độ tin học:** Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- **Về thái độ:** Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân, có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

b) Vị trí làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Các vị trí công tác một cử nhân cao đẳng Tiếng Anh thương mại có thể đảm nhận tốt nhất như: phiên dịch, biên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế xã hội của Việt Nam và quốc tế.

Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, các cử nhân cao đẳng Tiếng Anh thương mại cũng có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế - thương mại tại các cơ sở đào tạo.



Lễ khai giảng năm học 2013-2014 tại Cơ sở cạnh Khu đô thị Nam TP. Hải Dương

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục số 01: Phiếu đăng ký xét tuyển

**UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2017**

- 1. Số phiếu:** (Thí sinh không ghi mục này, Trường sẽ đánh số phiếu khi thu phiếu)

--	--	--	--	--	--	--
- 2. Đăng ký học ngành:**; **Mã ngành:**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
- 3. Thí sinh đăng ký xét tuyển liên thông thì đánh “X” vào ô bên phải**

--
- 4. Tổ hợp môn đăng ký xét tuyển:** (Dành cho thí sinh đăng ký xét theo khối)
Môn 1:.....; Môn 2:; Môn 3:
- 5. Họ và tên đầy đủ của thí sinh:**.....
(Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu) **Giới:** (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

--
- 6. Ngày, tháng, năm sinh:**

--	--	--	--	--	--	--
- 7. Dân tộc:** (Ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm).....
- 8. Hộ khẩu thường trú:** Ghi rõ số nhà, đường, phố, thôn, xã, (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố) tỉnh
- 9. Nơi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:** Ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố) tỉnh.....
-
- 10. Khu vực:** (thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào khu vực đó) KV1, KV2-NT, KV2, KV3
- 11. Thuộc đối tượng ưu tiên:** 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

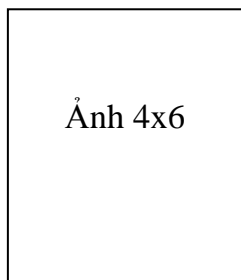
--	--

(Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn và ghi ký hiệu đó vào hai ô. Nếu không thì để trống)
- 12. Giấy chứng minh nhân dân:** (Ghi mỗi số vào 1 ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
- 13. Hồ sơ gửi cùng phiếu đăng ký xét tuyển gồm:**
- Chứng nhận kết quả của kỳ thi THPT quốc gia. (Đối với thí sinh đăng ký xét theo khối)
- Bản sao hợp lệ học bạ THPT. (Đối với thí sinh đăng ký xét theo học bạ)
- 14. Gửi giấy báo kết quả trúng tuyển:** (Giấy báo nhập học) cho:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại liên lạc:.....Email:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trên phiếu đăng ký này hoàn toàn là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành./.

Ngày.....tháng.....năm 2017
Chữ ký của thí sinh



XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY

Đang học tại:.....

Hoặc đang thường trú tại xã, phường.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị/Trường công an xã, phường ký tên
và đóng dấu có phân giáp lại trên ảnh)

Ngàytháng.....năm 2017

Phụ lục số 02: Đơn xin xét tuyển

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2017

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hải Dương.

Họ và tên: Nam, Nữ:

Ngày sinh:/...../..... Nơi sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại liên lạc (để Trường Đại học Hải Dương báo tin):

- Tên trường THPT (học lớp 10):.....

- Tên trường THPT (học lớp 11):.....

- Tên trường THPT (học lớp 12):.....

Thuộc khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 (khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của Nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành:

Mã ngành:..... Khối (tổ hợp môn) đăng ký xét tuyển: (ghi rõ là: **A, A1, B, C, D1**)

Điểm các môn tương ứng với khối hoặc tổ hợp môn xét tuyển ở các năm THPT như sau:

	Môn 1:	Môn 2:	Môn 3:
Lớp 10	HK1:....., HK2:.....	HK1:....., HK2:.....	HK1:....., HK2:.....
Lớp 11	HK1:....., HK2:.....	HK1:....., HK2:.....	HK1:....., HK2:.....
Lớp 12	HK1:....., HK2:.....	HK1:....., HK2:.....	HK1:....., HK2:.....

Vào thời điểm nộp hồ sơ này, tôi: đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Tôi sẽ nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước khi nhà trường tiến hành xét tuyển.

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin nêu trên.

Xác nhận của Trường THPT
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2017

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)